

## HỌC KÌ II

### Bài 34: THỰC HÀNH SO SÁNH NỀN KINH TẾ CỦA BA KHU VỰC CHÂU PHI

**Bài tập 1.** Dựa vào kiến thức đã học kết hợp với hình 34.1 sgk em hãy hoàn thành bài tập sau:

- Các quốc gia có thu nhập bình quân đầu người trên 1000 USD/năm:.....

.....Các Quốc gia này chủ yếu nằm ở khu vực Bắc Phi và khu vực Nam Phi

- Thu nhập bình quân đầu người dưới 200 USD/năm:.....

- Thu nhập bình quân đầu người không đồng đều giữa ba khu vực, cao nhất là.....

**Bài tập 2.** Hoàn thành nội dung còn thiếu trong chỗ trống

Bảng so sánh nền kinh tế ba khu vực

| Khu vực   | Đặc điểm chính của nền kinh tế                                                                                                                            |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bắc Phi   | Nền kinh tế tương đối ....., chủ yếu dựa vào khai thác chế biến dầu mỏ, phát triển du lịch, nông nghiệp chủ yếu dựa vào trồng trọt.                       |
| Trung Phi | Nền kinh tế .....phát triển, chủ yếu dựa vào trồng trọt, chăn nuôi theo lối cổ truyền, khai thác lâm sản, khoáng sản, trồng cây công nghiệp để xuất khẩu. |
| Nam Phi   | Các nước Nam Phi có trình độ kinh tế ....., phát triển nhất là....., kém phát triển nhất là Mô Dăm Bích và Ma La Uy.                                      |

### Bài 35: CHÂU MĨ KHÁI QUÁT CHÂU MĨ

#### **1. Một lãnh thổ rộng lớn**

- Châu Mỹ rộng ..... triệu km<sup>2</sup> nằm hoàn toàn ở .....

- Châu Mỹ trải dài trên nhiều vĩ độ từ .....đến .....

#### **2. Vùng đất nhập cư thành phần chủng tộc đa dạng.**

- Chủ nhân của Châu Mỹ là người ..... thuộc chủng tộc môn gô lô ít di cư từ ..... đến trong thời kì xa xưa.

- Do lịch sử nhập cư lâu dài Châu Mỹ có thành phần chủng tộc đa dạng, trong quá trình chung sống các chủng tộc đã hoà huyết tạo nên các thành phần người .....

## CÂU HỎI CÙNG CỐ

**Câu 1:** Đọc kĩ bài 35 trong sách giáo khoa và điền vào chỗ chấm (...)

**Câu 2:** Dựa vào tập bản đồ địa 7 lược đồ các nước và lãnh thổ trên thế giới hãy xác định vị trí lãnh thổ Châu Mỹ.

**Câu 3:** Châu Mỹ là lục địa hoàn toàn nằm ở :

A. Nửa cầu Bắc

B. Nửa cầu Tây

C. Nửa cầu Nam

D. Nửa cầu Đông

## Bài 36: THIÊN NHIÊN BẮC MĨ

### 1. Các khu vực địa hình

|                 | Hệ thống Cooc-đi-e                         | DB Trung tâm                                                                                                                                       | Núi già Apalat Sơn nguyên trên bán đảo Lablado |
|-----------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| <b>Vị trí</b>   | Phía tây                                   | Ở giữa                                                                                                                                             | Phía đông                                      |
|                 | - Cao và ....., hiểm trở.                  | - Rộng lớn tựa..... khổng lồ, tạo điều kiện thuận lợi cho các đợt ..... ở phía nam và những đợt khí lạnh ở..... dễ xâm nhập sâu vào trong nội địa. | - Miền ..... và cao nguyên.                    |
| <b>Đặc điểm</b> | - Nhiều ..... như Đồng, Vàng, quặng đa kim | - Có nhiều hồ lớn. và sông dài                                                                                                                     | - Chứa nhiều than, sắt.                        |

### 2. Sự phân hoá khí hậu.

- Khí hậu Bắc Mỹ .....

- Khí hậu Bắc Mỹ phân hoá theo chiều ..... và phân hoá theo chiều đông tây. Do trải dài từ ..... đến vĩ tuyến 15 B , Bắc Mỹ nằm trải dài trên các vành đai khí hậu ..... , ôn đới , nhiệt đới.

## CÂU HỎI CÙNG CỐ

**Câu 1:** Đọc kĩ bài 36 trong sách giáo khoa và điền vào chỗ chấm (...)

**Câu 2: Bằng kiến thức đã học, em hãy điền vào chỗ trống(...) để hoàn thiện nội dung sau:**

- (1).....có cấu trúc địa hình đơn giản, gồm 3 bộ phận, kéo dài theo chiều kinh tuyến; Hệ thống(2) .....cao, đồ sộ ở (3)....., đồng bằng ở giữa miền sơn nguyên, núi già ở(4).....

## **Bài 37: DÂN CƯ BẮC MĨ**

### **1. Sự phân bố dân cư.**

- Dân số tăng chậm, chủ yếu là .....
- Dân cư Bắc Mỹ phân bố .....giữa phía bắc và phía nam, giữa .....và phía đông.

### **2. Đặc điểm đô thị.**

- Hơn  $\frac{3}{4}$  dân số Bắc Mỹ sống trong các ..... Phần lớn các đô thị phân bố ven ..... và Duyên Hải ven Đại Tây Dương.
- Sự xuất hiện của nhiều thành phố.....ở miền nam và Duyên Hải ven Thái Bình Dương đã dẫn đến sự phân bố lại dân cư của Hoa Kỳ.

### **CÂU HỎI CÙNG CỘ**

**Câu 1: Đọc kĩ bài 37 trong sách giáo khoa và điền vào chỗ chấm (...)**

**Câu 2: ) Hãy nối các ý ở cột A với các ý ở cột B sao cho đúng:**

| <b>A. ( Mật độ)</b>               | <b>Cột nối</b> | <b>B. ( Vùng phân bố chủ yếu)</b>           |
|-----------------------------------|----------------|---------------------------------------------|
| 1. Dưới 1 ng /Km <sup>2</sup>     |                | a. Phía Tây, trong khu vực hệ thống Coocdie |
| 2. Từ 1- 10 ng /Km <sup>2</sup>   |                | b. Phía đông Hoa Kỳ                         |
| 3. Từ 51 -100 ng/ Km <sup>2</sup> |                | c. Bán đảo A- La-xca và Bắc Ca na đa        |
| 4. Trên 100ng / Km <sup>2</sup>   |                | d. Đông Bắc Hoa Kỳ                          |
|                                   |                | g. Tây nam Hoa Kỳ                           |

## **Bài 38: KINH TẾ BẮC MĨ**

### **1. Nền nông nghiệp tiên tiến**

- Nhờ có các điều kiện tự nhiên thuận lợi và trình độ khoa học kĩ thuật ....., nền nông nghiệp Bắc Mỹ sản xuất theo.....(hàng hoá) phát triển đến mức độ cao, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp của Hoa Kỳ và Ca-na-đa chiếm vị trí..... trên thế giới.
- Sự phân hoá các điều kiện tự nhiên làm cho phân bố sản xuất nông nghiệp có sự ..... rõ rệt từ bắc xuống nam , từ ..... sang đông.

### **CÂU HỎI CÙNG CỘ**

**Câu 1: Đọc kĩ bài 38 trong sách giáo khoa và điền vào chỗ chấm (...)**

**Câu 2:** Những điều kiện nào làm cho nền nông nghiệp Hoa Kỳ và Canada phát triển đến trình độ cao?

### **Bài 39: KINH TẾ BẮC MỸ (Tiếp theo)**

#### **2. Công nghiệp chế biến chiếm vị hàng đầu trên thế giới.**

- Các nước Bắc Mỹ có nền công nghiệp phát triển ....., đặc biệt là .....và Ca-na-đa.

+ Hoa kỳ có nền công nghiệp ..... trên thế giới, công nghiệp ..... chiếm 80% sản lượng của toàn ngành công nghiệp

#### **3. Dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong nền kinh tế.**

- Dịch vụ chiếm tỉ trọng ..... trong các ngành kinh tế của các nước Bắc Mỹ . Trong đó Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm,...

#### **CÂU HỎI CÙNG CỘ**

**Câu 1:** Đọc kĩ bài 39 trong sách giáo khoa và điền vào chỗ chấm (...)

**Câu 2:** Dựa vào bảng số liệu dưới đây, cho biết vai trò của các ngành dịch vụ ở Bắc Mỹ (năm 2001)

| <b>Tên nước</b> | <b>GDP<br/>(triệu USD)</b> | <b>Cơ cấu GDP (%)</b> |                    |                |
|-----------------|----------------------------|-----------------------|--------------------|----------------|
|                 |                            | <b>Công nghiệp</b>    | <b>Nông nghiệp</b> | <b>Dịch vụ</b> |
| <b>Ca-na-đa</b> | 677178                     | 27                    | 5                  | 68             |
| <b>Hoa Kỳ</b>   | 10171400                   | 26                    | 2                  | 72             |
| <b>Mê xi cô</b> | 617817                     | 28                    | 4                  | 68             |

### **Bài 40: THỰC HÀNH TÌM HIỂU VÙNG CÔNG NGHIỆP TRUYỀN THỐNG Ở ĐÔNG BẮC HOA KỲ VÀ VÙNG CÔNG NGHIỆP “VÀNH ĐAI MẶT TRỜI”**

#### **Câu 1: Vùng công nghiệp truyền thống ở đông bắc Hoa Kỳ**

Dựa vào kiến thức đã học kết hợp với hình 37.1 và 39.1 hãy hoàn thành nội dung còn thiếu trong chỗ chấm

- Tên đô thị lớn ở Đông Bắc Hoa Kỳ là:

.....  
.....

- Các ngành công nghiệp chính ở đây:

Nguyên nhân công nghiệp truyền thống có thời kì sa sút vì:

- Khủng hoảng .....liên tiếp xảy ra làm cho các ngành công nghiệp truyền thống bị sa sút và phải.....công nghệ để tiếp tục sản xuất

**\*Câu 2: Sự phát triển của vành đai công nghiệp mới.**

Quan sát hình 40.1 dựa vào kiến thức đã học hãy hoàn thành bài tập sau:

- Hướng chuyển dịch vốn và lao động Hoa Kỳ: Di chuyển từ vùng .....xuống ..... công nghiệp mới ở phía tây và nam Hoa Kỳ.

-Nguyên nhân của sự chuyển dịch: Do sự phát triển .....của vành đai công nghiệp mới ở phía tây và nam trong giai đoạn hiện nay.

- Vị trí của vùng công nghiệp mới thuận lợi trong giao lưu kinh tế với các nước ở phía ..... (các nước Châu Mỹ la tinh). Thuận lợi trong giao lưu với các nước ven ..... (Các nước Châu Á Thái Bình Dương). Các nước ven Đại Tây Dương (châu Âu)

**Bài 41: THIÊN NHIÊN TRUNG VÀ NAM MỸ**

**1. Khái quát tự nhiên.**

Gồm eo đất Trung Mỹ, các..... trong biển Ca-ri-bê và lục địa Nam Mỹ.

**a. Eo đất Trung Mỹ và quần đảo Ăng Ti.**

- Eo đất Trung Mỹ: các..... chạy dọc eo đất.

- Quần đảo Ăng- Ti là một ..... đảo

**b. Khu vực Nam Mỹ**

\* Dãy An Đét ở phía Tây: miền núi trẻ, cao, đồ sộ..... châu Mỹ

\* Đồng bằng ở giữa:rất .....gồm các đồng bằng Ô-ri-nô-cô, A-ma-zôn, Pam-pa, La-pla-ta.

\* Các sơn nguyên ở phía Đông: là miền đồi thấp xen kẽ các thung lũng rộng.

**CÂU HỎI CÙNG CỘ**

**Câu 1:** Đọc kĩ bài 41 trong sách giáo khoa và điền vào chỗ chấm (...)

**Câu 2:** Hệ thống núi trẻ cao đồ sộ nhất Châu Mỹ nằm ở đâu trong khu vực Nam Mỹ

- A. Nằm ở trung tâm
- B. Nằm dọc ở ven biển phía đông
- C. Nằm dọc ven biển phía Tây
- D. Nằm phía Nam khu vực

**Câu 3:** So sánh đặc điểm địa hình Bắc Mỹ và địa hình Nam Mỹ

**Bài 42: THIÊN NHIÊN TRUNG VÀ NAM MỸ**

(Tiếp theo)

## **2. Sự phân hoá tự nhiên.**

### **a. Khí hậu:**

- Do trải dài trên nhiều ..... nên Trung và Nam Mỹ có gần đủ các kiểu ..... trên Trái Đất gồm Xích đạo, nhiệt đới, cận nhiệt đới, ôn đới.

### **b. Các đặc điểm khác của môi trường tự nhiên.**

- Thiên nhiên Trung và Nam Mỹ rất đa dạng phong phú có sự ..... từ bắc xuống nam, từ ..... lên cao

## **CÂU HỎI CŨNG CÓ**

**Câu 1:** Đọc kĩ bài 42 trong sách giáo khoa và điền vào chỗ chấm (...)

**Câu 2:** Trình bày và giải thích đặc điểm khí hậu, thiên nhiên Trung và Nam Mỹ?

## **Bài 43: DÂN CƯ XÃ HỘI TRUNG VÀ NAM MỸ**

### **1. Dân cư:**

- Dân cư Trung và Nam Mỹ phần lớn là người ....., thuộc nhóm ngôn ngữ Latinh với nền văn hoá Mỹ La Tinh độc đáo. Ban đầu chỉ có người ..... sinh sống, thực dân Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha kéo đến, mang theo người ..... làm nô lệ.

- Dân cư phân bố không đồng đều tập trung đông ở ven biển, cửa sông và trên các cao nguyên, thưa ở các vùng sâu trong nội địa.

### **2. Đô thị hoá:**

- Tốc độ đô thị hoá ..... trên thế giới. Đô thị hóa mang tính ....., tỉ lệ dân số đô thị chiếm khoảng 75% dân số.

- Tốc độ đô thị hoá.....trong khi nền kinh tế chậm phát triển nảy sinh những hậu quả nghiêm trọng.

## **CÂU HỎI CŨNG CÓ**

**Câu 1:** Đọc kĩ bài 43 trong sách giáo khoa và điền vào chỗ chấm (...)

**Câu 2:** Quan sát hình 43.1 giải thích sự thưa thớt dân cư của một số vùng của Châu Mỹ

**Câu 3:** Dân cư Trung và Nam Mỹ chủ yếu là người lai giữa:

- Người da đen châu Phi với Người Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha
- Người Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và người Anh Đêng
- Người Tây Ban Nha và người Anh Đêng
- Người Bồ Ban Nha và người Anh Đêng

## **Bài 44: KINH TẾ TRUNG VÀ NAM MỸ**

### **1. Nông nghiệp:**

**a. Các hình thức sở hữu trong nông nghiệp.**

- Ở Trung và Nam Mỹ có ..... hình thức sở hữu trong nông nghiệp: Đại điền trang sản xuất trên qui mô..... Tiểu điền trang sản xuất trên qui mô nhỏ..

**b. Các ngành nông nghiệp.**

\* Trồng trọt:

- Trồng trọt ở Trung và Nam Mỹ mang tính chất ..... do lệ thuộc vào..... chủ yếu trồng cây công nghiệp, cây ăn quả để ..... nhiều nước phải nhập khẩu lương thực.

\* Chăn nuôi và đánh cá:

- Chăn nuôi ở Trung và Nam Mỹ phát triển với qui mô .....

- Pê Ru có sản lượng cá biển vào ..... trên thế giới.

**CÂU HỎI CŨNG CỔ**

**Câu 1:** Đọc kĩ bài 44 trong sách giáo khoa và điền vào chỗ chấm (....)

**Câu 2:** Dựa vào hình 4.4 kể tên các cây trồng chính ở Trung và Nam Mỹ

**Câu 3:** Quốc gia Nam Mỹ phát triển mạnh ngành đánh cá biển và có sản lượng cá vào bậc nhất thế giới .

A. Pê-ru

B. Ác-hen-ti-na.

C. Chi-lê

D. Bra-xin.

**Bài 45: KINH TẾ TRUNG VÀ NAM MỸ**  
(Tiếp theo)

**2. Công nghiệp**

- Các nước công nghiệp ..... Braxin , Ác-hen-ti-na, Chi-lê, và Vê -lê-xu-ê-la có nền kinh tế..... nhất khu vực .

- Các nước trong khu vực An Đét và Eo đất Trung Mỹ phát triển ..... khai khoáng.

- Các nước trong vùng biển Ca-ri-bê phát triển công nghiệp .....

**3. Vấn đề khai thác rừng A-ma-zôn.**

A-ma-zôn là ..... của thế giới, là vùng dự trữ ....., có nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế song tác động ..... tới môi trường của khu vực cũng như của toàn thế giới .

**4. Khối thị trường chung Mec-cô-xua.**

- Gỡ bỏ hàng rào ....., tăng cường trao đổi thương mại, đẩy mạnh phát triển kinh tế thoát khỏi sự ..... kinh tế của Hoa Kỳ.

**CÂU HỎI CŨNG CỔ**

**Câu 1:** Đọc kĩ bài 45 trong sách giáo khoa và điền vào chỗ chấm (....)

**Câu 2:** Tại sao phải bảo vệ rừng Amazon?

**Câu 3:** Hoạt động kinh tế chủ yếu của các nước Nam Mỹ là sản xuất nông sản và khai thác khoáng sản nhằm mục đích xuất khẩu?

Đ

S

#### **Bài 46: THỰC HÀNH: SỰ PHÂN HOÁ CỦA THẨM THỰC VẬT Ở SƯỜN ĐÔNG VÀ SƯỜN TÂY CỦA DÃY AN – ĐÉT**

**\*Câu 1:** Dựa vào hình 46.1 (Sgk) hãy ghép các ý bên trái với các ý bên phải sao cho đúng

| Kiểu thực vật phía Tây An Đét | Độ cao       |
|-------------------------------|--------------|
| 1 Thực vật nửa hoang mạc      | 2000 - 3000m |
| 2 Cây bụi xương rồng          | 3000 - 5000m |
| 3 Đồng cỏ cây bụi             | 0 - 1000m    |
| 4 Đồng cỏ núi cao             | 1000 - 2000m |

**\* Câu 2:** Dựa vào hình 46.2 (Sgk) hãy ghép các ý bên trái với các ý bên phải sao cho đúng

| Kiểu thực vật phía Tây An Đét | Độ cao     |
|-------------------------------|------------|
| 1 Rừng nhiệt đới              | 1000-1300m |
| 2 Rừng lá rộng                | 4000-5000m |
| 3 Rừng lá kim                 | 0-1000m    |
| 4 Đồng cỏ                     | 1300-3000m |
| 5 Đồng cỏ núi cao             | 3000-4000m |

**\* Câu 3:** Quan sát hình 346.1 và 46.2 và kiến thức đã học hãy hoàn thành chỗ trống

- Sườn đông có mưa .....hơn sườn tây do ảnh hưởng của gió ..... từ biển thổi vào nên phát triển rừng rậm ..... (0 - 1000m).  
- Sườn tây mưa ..... hơn vì ảnh hưởng của dòng biển ..... Pê-ru làm cho khối khí từ biển vào bị mất ....., biến tính trở nên khô phát triển thực vật nửa hoang mạc (.....).

#### **ÔN TẬP**

Dựa vào tập địa lí 7 trang 5 các nước và lãnh thổ trên thế giới hãy xác định trên bản đồ khu vực Bắc Phi ? khu vực Trung Phi? khu vực Nam Phi? Khu vực Bắc Mỹ Trung Mỹ và Nam Mỹ

Khoanh tròn vào ý em cho là đúng từ câu 1 đến câu 4.

Câu 1: Châu Mỹ là lục địa hoàn toàn nằm ở :



A. Nửa cầu Bắc

B. Nửa cầu Tây

C. Nửa cầu Nam

D. Nửa cầu Đông

**Câu 2:** Hoa Kỳ là nước có số lượng máy nông nghiệp :

A. Đứng đầu thế giới

B. Đứng đầu Châu Mỹ

C. Đứng đầu Bắc Mỹ

**Câu 3:** Các đồng bằng lớn của Nam Mỹ xếp thứ tự nào từ Bắc xuống Nam sau đây là đúng

A. A-ma-dôn, Pam-pa, la-pla-ta.

B. Pam-pa, A-ma-dôn, La-pla-ta.

C. A-ma-dôn, la-pla-ta, Pam-pa.

D. Pam-pa, La-pla-ta, A-ma-dôn.

**Câu 4:** Quốc gia Nam Mỹ phát triển mạnh ngành đánh cá biển và có sản lượng cá vào bậc nhất thế giới .

A. Pê-ru

B. Ác-hen-ti-na.

C. Chi-lê

D. Bra-xin.

**Câu 5:** Bằng kiến thức đã học, em hãy điền vào chỗ trống

Bằng kiến thức đã học, em hãy điền vào chỗ trống(...) để hoàn thiện nội dung sau:

(1).....có cấu trúc địa hình đơn giản, gồm 3 bộ phận, kéo dài theo chiều

kinh tuyến; Hệ thống(2) .....cao, đồ sộ ở (3)....., đồng bằng ở giữa miền sơn nguyên, núi già ở(4).....

**Câu 6** Hãy nối các ý ở cột A với các ý ở cột B sao cho đúng:

| A. ( Mật độ)                      | Cột nối | B. ( Vùng phân bố chủ yếu)                  |
|-----------------------------------|---------|---------------------------------------------|
| 1. Dưới 1 ng /Km <sup>2</sup>     |         | a. Phía Tây, trong khu vực hệ thống Coocdie |
| 2. Từ 1- 10 ng /Km <sup>2</sup>   |         | b. Phía đông Hoa Kỳ                         |
| 3. Từ 51 -100 ng/ Km <sup>2</sup> |         | c. Bán đảo A- La-xca và Bắc Ca na đa        |
| 4. Trên 100ng / Km <sup>2</sup>   |         | d. Đông Bắc Hoa Kỳ                          |
|                                   |         | g. Tây nam Hoa Kỳ                           |

## Bài 47: CHÂU NAM CỰC - CHÂU LỤC LẠNH NHẤT THẾ GIỚI

### 1. Khí hậu.

- Gồm lục địa Nam Cực và các đảo ..... lục địa.

- Nằm gần ..... trong vòng Cực Nam.

- Khí hậu lạnh lẽo ....., thực vật ..... phát triển được, động vật khá phong phú: chim cánh cụt, hải cẩu, các loài chim biển, tôm, cá,..

- Lục địa Nam Cực có nguồn tài nguyên khoáng sản .....

### 2. Vài nét về lịch sử khám phá và nghiên cứu.

Khí hậu quá khắc nghiệt không có dân cư .....thường xuyên, chỉ có các trạm nghiên cứu của các nhà .....

### CÂU HỎI CÙNG CỘ

**Câu 1:** Đọc kĩ bài 47 trong sách giáo khoa và điền vào chỗ chấm (...)

**Câu 2:** Hãy khoanh tròn vào ý đúng

### A. Từ vòng cực Nam đến cực Nam

### B. Từ chí tuyến Nam đến vòng cực Nam

### C. Từ chí tuyến Nam đến cực Nam.

D. Từ Xích đạo đến cực Nam.

## A. Đầu thế kỷ XIX

## B. Cuối thế kỷ XIX

### C. Đầu thế kỷ XX

## D. Cuối thế kỷ XX

## 1. Vị trí địa lí, địa hình

- Châu Đại Dương gồm lục địa Ô - xtrây - li - a , các đảo và ..... trong Thái Bình Dương

## 2. Khí hậu, thực động vật.

\* Các đảo:

- Khí hậu nóng ẩm, ....., mưa nhiều

- Phát triển rừng râm xanh quanh năm hoặc rừng mưa .....theo mùa.

\* Luc địa Ôx-trây-li-a:

- Khí hậu: Tương đối khô hạn phát triển cảnh quan.....

- Thực vật đặc trưng là các loại bạch đàn, động vật có nhiều loài ..... như Thú có túi, Cáo mỏ vịt .

\* Quần đảo Niu-di-len và phía nam Ô-trây-li-a có khí hậu .....

## CÂU HỎI CŨNG CÓ

**Câu 1:** Đọc kĩ bài 48 trong sách giáo khoa và điền vào chỗ chấm (....)

**Câu 2:** Dựa vào tập bản đồ địa lí 7 lược đồ trang 5 các nước lãnh thổ thế giới hãy xác định vị trí lãnh thổ châu Đại Dương.

**Câu 3:: Địa hình của lục địa Ô-xtrây-li-a có đặc điểm:**

A. Cao nguyên ở phía Đông; đồng bằng ở trung tâm; núi cao ở phía Tây.

**B. Đồng bằng ở phía Đông, cao nguyên ở trung tâm, núi cao ở phía Tây.**

C. Cao nguyên ở phía Tây; Đồng bằng ở trung tâm, ven biển; Núi cao ở phía Đông

**D. Núi cao ở phía Đông; đồng bằng ở phía Tây; cao nguyên ở trung tâm.**

## Bài 49: DÂN CƯ KINH TẾ CHÂU ĐẠI DƯƠNG

## 1. Dân cư.

- Mật độ dân số ..... nhất thế giới

- Tỷ lệ dân thành thị .....

- Dân cư chủ yếu là người ....., đa dạng về ngôn ngữ, văn hóa. Người ..... đến xâm chiếm, khai phá thuộc địa.

## 2. Kinh tế.

- Trình độ phát triển kinh tế phát triển ..... giữa các nước
- Ô-xtrây - li-a và Niu Di-len có nền kinh tế....., nổi tiếng xuất khẩu: lua mì, thịt bò, sữa,...
- Các nước còn lại là những nước đang ..... . kinh tế chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên để xuất khẩu ( khoáng sản, hải sản)
- Ngành ..... có vai trò quan trọng trong nền kinh tế của nhiều nước .

### CÂU HỎI CÙNG CỘ

**Câu 1:** Đọc kĩ bài 49 trong sách giáo khoa và điền vào chỗ chấm (...)

**Câu 2:** Dựa vào bảng số liệu sau, hãy nhận xét trình độ phát triển kinh tế của một số quốc gia ở châu Đại Dương? Giải thích tại sao có sự phát triển kinh tế như vậy ở các nước châu Đại Dương ?

| <b>Nước</b>                           | <b>Ôx-trây-li-a</b> | <b>Niu Di-len</b> | <b>Va-nu-a-tu</b> | <b>Pa-pua Niu Ghi-nê</b> |
|---------------------------------------|---------------------|-------------------|-------------------|--------------------------|
| <b>Tiêu chí</b>                       |                     |                   |                   |                          |
| 1. Thu nhập bình quân đầu người (USD) | 20337,5             | 13026,7           | 1146,7            | 677,5                    |
| 2. Cơ cấu GDP (%)                     | 3                   | 9                 | 19                | 27                       |
| - Nông nghiệp.                        | 26                  | 25                | 9,2               | 41,5                     |
| - Công nghiệp                         | 71                  | 66                | 71,8              | 31,5                     |

### Bài 50: THỰC HÀNH:

#### VIẾT BÁO CÁO VỀ ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN CỦA Ô-XTRÂY-LI-A

**\* Câu 1:** Dựa vào kiến thức đã học kết hợp hình 48.1 sgk hãy hoàn thành chỗ trống

- Địa hình có thể chia thành 4 khu vực.

- + .....
- + .....
- + .....
- + .....

- Đặc điểm, độ cao.

- + Đồng bằng ven biển là vùng duyên hải có độ cao không quá ....., nghiêng dần từ ..... ra biển.
- + Đồng bằng trung tâm có hình ....., phía đông ..... hơn phía tây.
- + Cao nguyên tây Ô-xtrây-li-a, địa hình tương đối ..... nghiêng dần sang hướng .....

+ Dãy núi đông Ô-xtrây-li-a cao ....., sườn đông gần như dựng đứng,

**\* Câu 2:**

-

- Các loại gió:

+ Gió.....: Thổi từ hướng đông bắc, tây bắc vào lục địa.

+ Gió .....: Thổi từ hướng đông nam vào lục địa.

+ Gió .....: Thổi từ hướng tây bắc vào lục địa.

## **Bài 51. THIÊN NHIÊN CHÂU ÂU**

### **1. Vị trí, địa hình.**

- Châu Âu là châu lục thuộc lục địa Á - Âu.

- Nằm giữa vĩ độ  $36^{\circ}\text{B} \rightarrow 71^{\circ}\text{B}$ . Nằm chủ yếu trong môi trường đới ....., có ba mặt giáp biển và đại dương .

- Địa hình :Chủ yếu là ....., bờ biển bị cắt xẻ mạnh, biển lấn sâu vào đất liền , tạo thành nhiều bán đảo , vũng vịnh .

### **2. Khí hậu, sông ngòi, thực vật.**

\* Khí hậu:

- Khí hậu ôn đới ..... phân bố ở phía Tây.

- Khí hậu ôn đới lục địa phân bố ở phía Đông (Chiếm diện tích lớn nhất)

Khí hậu Địa trung hải phân bố ở phía Nam.

→ Khí hậu Châu Âu ..... từ đông sang tây, từ Bắc xuống Nam.

\* Sông ngòi: Châu Âu có mật độ sông khá dày, đặc lượng nước dồi dào.

\* Thực vật:

- Thực vật thay đổi từ bắc xuống nam, từ đông sang tây theo sự thay đổi của .....

### **CÂU HỎI CÙNG CỘ**

**Câu 1:** Đọc kĩ bài 51 trong sách giáo khoa và điền vào chỗ chấm (....)

**Câu 2:** Hãy ghép các ý bên trái với các ý bên phải sao cho đúng

| Vùng                  | Kiểu thực vật             |
|-----------------------|---------------------------|
| Biển Tây Âu           | Rừng lá kim               |
| Nội địa               | Rừng lá cứng, cây bụi gai |
| Phía đông nam châu Âu | Rừng lá rộng              |
| Ven Địa Trung Hải     | Thảo nguyên               |

**Câu 3:** Dựa vào hình 51.1 và 51.2 giải thích vì sao phía tây châu Âu ẩm áp, mưa nhiều hơn phía đông?

## **Bài 52. THIÊN NHIÊN CHÂU ÂU( Tiếp theo)**

### **3. Các môi trường tự nhiên.**

#### **a. Môi trường ôn đới hải dương.**

- Phân bố : Vùng ven biển ..... và phía Tây của Bắc Âu

Khí hậu: Mùa đông ẩm, mùa hạ mát, lượng mưa tương đối lớn và phân bố tương đối đồng đều quanh năm.

- Sông ngòi nhiều nước, thực vật là rừng lá rộng.

**b. Môi trường ôn đới lục địa.**

- Phân bố : Toàn bộ vùng Trung và Đông Âu, phía đông dãy Xcan-đi-na vi.

- Khí hậu: Mùa hạ ....., mùa đông rất lạnh có băng tuyết bao phủ, lượng mưa ..... (Đây là kiểu khí hậu khắc nghiệt).

- Sông ngòi ..... vào mùa đông, mùa xuân hạ sông ngòi nhiều nước. Thực vật thay đổi từ bắc xuống nam (Rừng, thảo nguyên chiếm phần lớn diện tích).

**c. Môi trường Địa Trung Hải**

- Phân bố : Vùng ven biển Địa Trung Hải từ Bồ Đào Nha sang tận Hi-Lạp

**CÂU HỎI CŨNG CỔ**

**Câu 1:** Đọc kĩ bài 52 trong sách giáo khoa và điền vào chỗ chấm (....)

**Câu 2:** Tại sao thảm thực vật ở châu Âu lại thay đổi từ Tây sang Đông?